HTÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73 /2023/HSST
Ngày 28/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LN, TỈNH BẮC GIANG

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Hợp.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Tiến Chỉnh
2. Ông Nguyên Xuân Chung
Thư ký phiên toà: Bà Lưu Thị Trưng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LN.
Đại diện VKSND huyện LN tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị L Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số: 54/2023/TLST- HS ngày 09/8/2023, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST- HS ngày 15/8/2023; Thông báo thay đổi ngày mở phiên tòa số 03/TB-TA ngày 05/9/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn Hố T, xã Cẩm L, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông: Nguyễn Quốc Đ và con bà Nguyễn Thị T; có vợ: Nguyễn Thị T (đã ly hôn) và có 04 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/9/2023 bị Tòa án nhân dân T phố Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội "*Mua bán bộ phận cơ thể người*". Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 1- Công an T phố Hà Nội trong vụ án khác, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Ông Lương Văn B, sinh năm 1970. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Xuân B, xã Nghi Đ, T phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1984. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Hố T, xã Cẩm L, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.
2. Chị Lương Thị L, sinh năm 1994. Vắng mặt.
Địa chỉ: Xóm 3, thôn Hải N, xã Kim T, huyện Kim T, tỉnh Hải Dương.
3. Chị Lương Thị Nh, sinh năm 2000. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Xuân B, xã Nghi Đ, T phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1963. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Hố T, xã Cẩm L, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm Gò Th, xã Khôi K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Trần Quang H, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Xuân B, xã Nghi Đ, T phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VU ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Lương Văn B, sinh năm 1970, trú tại thôn Xuân B, xã Nghi Đ, T phố Vinh, tỉnh Nghệ An có con gái là chị Lương Thị Nh, sinh năm 2000, cùng địa chỉ bị bệnh suy thận giai đoạn cuối nên ông B bảo chị Lương Thị L, sinh năm 1994, trú tại xóm 3, Hải N, xã Kim T, huyện Kim T, tỉnh Hải Dương (chị L là con gái ông B) đăng bài tìm người phù hợp hiến ghép thận cho chị Nh trên mạng xã hội Zalo, Facebook. Sau đó, chị L đã đăng bài tìm người hiến thận cho chị Nh trên trang Facebook cá nhân. Sau khi chị L đăng bài, khoảng tháng 7/2021 Nguyễn Văn L, sinh năm 1989, trú tại thôn Hố T, xã Cẩm L, huyện LN, tỉnh Bắc Giang vào B luận và trả lời có thể tìm người hiến thận cho chị Nh. Chị L đã thông báo cho ông B biết việc trên và bảo ông B liên hệ với L. Sau đó, ông B đã liên hệ với L và hẹn gặp L để thỏa thuận về việc tìm người hiến thận cho chị Nh. Ngày 25/10/2021, ông B thuê anh Trần Quang H, sinh năm 1979, trú tại thôn Xuân B, xã Nghi Đ, T phố Vinh, tỉnh Nghệ An điều khiển xe ô tô chở ông B và chị Nh đến Bệnh viện Quân y 103 Hà Nội khám. Sau khi khám cho chị Nh xong, ông B đã hẹn gặp L tại cổng Bệnh viện Quân y 103 Hà Nội để nói chuyện về việc L sẽ tìm người hiến thận cho chị Nh. Sau khi nói chuyện, L mời ông B, chị Nh về nhà L chơi nên anh H đã điều khiển xe ô tô chở ông B, chị Nh về nhà ở của L tại thôn Hố T, xã Cẩm L, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Tại đây, ông B và L đã thống nhất về việc L sẽ môi giới tìm người phù hợp hiến thận cho chị Nh, hai bên thống nhất nếu ca ghép thận cho chị Nh T công thì ông B sẽ chi trả cho L tổng số tiền là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng). Trong đó, L yêu cầu trước khi thực hiện ghép thận cho chị Nh thì ông B phải trả cho người hiến thận số tiền là 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng). Số tiền 270.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng) ông B sẽ chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng cho L khi thực hiện xong việc ghép thận cho chị Nh. Sau đó, ông B nhờ anh Trần Quang H viết hợp đồng giữa ông B với L về nội dung trên để L và ông B ký tên. Hợp đồng còn có chữ ký của anh H, ông Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962 cùng trú tại thôn Hố T, xã

Cẩm L, huyện LN, tỉnh Bắc Giang (là bố, mẹ đẻ của L) và chữ ký của chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1987 trú tại xóm Gò Th, xã Khôi K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (là bạn gái L). Ngay sau khi ký kết hợp đồng, L đề nghị ông B tạm ứng trước số tiền là 70.000.000 đồng (Bẩy mươi triệu đồng), ông B đồng ý và nhờ anh H viết Giấy ứng tiền cho L. Tuy nhiên, sau khi viết giấy ứng tiền, L ký nhận xong ông B không giao tiền cho L ngay mà đến 26/10/2021, ông B nhờ chị Lương Thị L chuyển khoản số tiền 70.000.000 đồng (Bẩy mươi triệu đồng) cho L và chị L đã chuyển số tiền 70.000.000 đồng (Bẩy mươi triệu đồng) từ tài khoản Ngân hàng số 46810001570277 của chị L mở tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) đến tài khoản Ngân hàng số 2510205802935 của Nguyễn Văn L mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (AGRIBANK). Sau đó, L tiếp tục đề nghị ông B tạm ứng tiền để chi phí cho việc tìm người hiến thận cho chị Nh nên ngày 16/02/2022, ông B nhờ chị L chuyển tiếp số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và ngày 08/03/2022, ông B nhờ chị L chuyển số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) cho L. Tổng số tiền ông B đã tạm ứng cho Nguyễn Văn L là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Sau khi nhận số tiền trên L khai đã chi tiêu cá nhân, đi lại ăn uống và đến Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đ Hà Nội để khám sàng lọc hết số tiền trên. Còn về phía ông Lương Văn B sau 03 lần chuyển tiền cho L, ông B nhiều lần yêu cầu L tìm người hiến thận cho chị Nh nhưng L lấy nhiều L do khác nhau để kéo dài thời gian và không thực hiện. Sau đó ông Lương Văn B đã nhiều lần đòi tiền nhưng Nguyễn Văn L không trả. Ngày 24/8/2022, ông Lương Văn B làm đơn tố giác đối với Nguyễn Văn L đến Công an huyện LN đề nghị giải quyết và ông B giao nộp: 01 tờ giấy ô ly viết mực xanh, tiêu đề "bản hợp đồng" có chữ ký Nguyễn Văn L, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị T, Lương Văn B, Trần Quang H; 01 tờ giấy trên giấy viết mực xanh, tiêu đề "tạm ứng lần II" có ghi chữ Nguyễn Văn L; 01 bản sao kê tài khoản tiền gửi Lương Thị L.

Sau khi thu giữ tài liệu do ông Lưu Văn B giao nộp, Cơ quan điều tra Công an huyện LN đã trưng cầu giám Đ chữ viết, chữ ký trên trên tài liệu thu giữ. Tại Kết luận giám Đ số 2172/KL-KTHS ngày 20/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- Chữ ký, chữ viết mang tên Lương Văn B dưới mục "Người nhận hiến thận" trên tài liệu cần giám Đ (ký hiệu A1); chữ ký, chữ viết mang tên Lương Văn B trên tài liệu cần giám Đ (ký hiệu A2) so với chữ ký, chữ viết của Lương Văn B trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1) là do cùng một người ký, viết ra.

- Chữ ký dạng chữ viết, chữ viết có nội dung "L - Nguyễn Văn L" dưới các mục "Người làm đơn hiến thận", "Người ứng tiền" trên tài liệu cần giám Đ (ký hiệu A1); chữ ký, chữ viết trên tài liệu cần giám Đ (ký hiệu A2 - trừ nội dung đã kết luận ở trên) là do cùng một người ký, viết ra.

- Chữ viết có nội dung "Nguyễn Thị P" tại mục "Vợ anh L" trên tài liệu cần giám Đ (ký hiệu A1) so với chữ viết của Nguyễn Thị P trên tài liệu mẫu (ký hiệu M3) là do cùng một người viết ra.

- Chữ ký, chữ viết trên tài liệu cần giám Đ (ký hiệu A1 - trừ các nội dung đã kết luận ở trên; chữ viết có nội dung "Nguyễn Quốc Đ" và "T - Nguyễn Thị T") so với chữ ký, chữ viết của Trần Quang H trên tài liệu mẫu (ký hiệu M2) là do cùng một người ký, viết ra.

Ngày 28/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LN có văn bản yêu cầu Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện LN Bắc Giang II, cung cấp giao dịch của số tài khoản 2510205802935 của Nguyễn Văn L, sinh năm 1989, địa chỉ thôn Hố T, xã Cẩm L, huyện LN, tỉnh Bắc Giang, sao kê hoạt động giao dịch từ ngày 01/10/2021 đến ngày 28/11/2022. Ngày 26/12/2022, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện LN Bắc Giang II cung cấp bản sao kê chứng từ.

Tại Biên bản cung cấp thông tin ngày 14/02/2023 của Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện LN, Bắc Giang II, cung cấp tài khoản, sao kê giao dịch Ngân hàng của chị L mở tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) đến tài khoản Ngân hàng số 2510205802935 của Nguyễn Văn L mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (AGRIBANK), xác Đ trong các ngày 26/10/2021, chị L đã chuyển số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng); ngày 16/02/2022, chuyển số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và ngày 08/3/2022, chuyển số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Quá trình điều tra Nguyễn Văn L khai L là người trực tiếp hiến thận, không phải môi giới hiến thận cho chị Nh. Số tiền 150.000.000 đồng ông B giao cho L thì L đã sử dụng vào việc khám sàng lọc, đi lại, ăn uống tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đ Hà Nội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LN có văn bản gửi Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đ Hà Nội và Bệnh viện Quân y 103 Hà Nội đề nghị cung cấp hồ sơ bệnh án của Nguyễn Văn L và chị Lương Thị Nh có đến khám sàng lọc, xét nghiệm làm thủ tục ghép tạng (hiến thận) tại hai bệnh viện trên từ tháng 01/2021 cho đến ngày 09/12/2022. Ngày 19/12/2022 Bệnh viện Hữu nghị Việt Đ Hà Nội và ngày 02/02/2023 Bệnh viện Quân y 103 Hà Nội đều xác Đ: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2022 Nguyễn Văn L không đến khám sàng lọc, xét nghiệm làm thủ tục để ghép tạng (hiến thận) tại hai bệnh viện trên. Chị Nguyễn Thị Nh có đến khám và làm xét nghiệm bệnh nhân nhận thận ở hai Bệnh viện trên.

Cáo trạng số 55/KSĐT ngày 08/8/2023 của VKSND huyện LN đã truy tố Nguyễn Văn L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ L hình sự.

Tại tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận nội dung bản Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện LN thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều L như đã viện dẫn ở trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 - BLHS, xử phạt Nguyễn Văn L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy Đ của pháp L.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy Đ của Bộ L tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy Đ của Bộ L Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa ông Lương Văn B, anh Nguyễn Văn L, chị Lương Thị L, chị Lương Thị Nh và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp L nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt những người tham gia tố tụng không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ L tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt theo quy Đ của pháp L.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là T khẩn, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của người bị hại, vật chứng của vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng việc gia đình ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1970 ở thôn Xuân B, xã Nghi Sơn, T phố Vinh, tỉnh Nghệ An có nhu cầu ghép thận cho con gái là chị Lương Thị Nh, sinh năm 2000 đang bị bệnh suy thận giai đoạn cuối. Nguyễn Văn L, sinh năm 1989, trú tại thôn Hố T, xã Cẩm L, huyện LN, tỉnh Bắc Giang không có chức năng nhiệm vụ chuyên môn trong lĩnh vực y tế đã dùng thủ đoạn gian dối lập hợp đồng tìm người hiến thận cho chị Nh để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 150.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn B. Cáo trạng số 55/CT- VKS ngày 08/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LN truy tố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Lừa đảo chiếm

đoạt tài sản" theo quy Đ tại điểm c khoản 2 Điều 174 – Bộ L hình sự là có căn cứ, đúng pháp L.

[4] Xét tính chất vụ án: Trong vụ án này chỉ có một mình bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt số tiền 150.000.000 đồng của bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp L bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, phải có mức hình phạt tù tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại được số tiền 50.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy Đ tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 – Bộ L hình sự. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp pháp L.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hiện tại bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn Đ, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[8] Đối với ông Nguyễn Quốc Đ, bà Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị P và anh Trần Quang H có ký chứng kiến việc thỏa thuận giữa Nguyễn Văn L với ông Lương Văn B trong việc tìm người ghép thận. Quá trình điều tra xác Đ ông Đ, bà T, chị P, anh H không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo L nên Cơ quan điều tra Công an huyện LN không đề cập xử L, xét thấy cần chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn L (anh trai bị cáo) đã đứng ra thỏa thuận bồi thường số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) cho bị hại thay cho bị cáo, nay bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm, chị L không có yêu cầu gì và anh L không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[11] Về án phí*:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp L.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy Đ của pháp L.

[13] Đề nghị của đại diện VKS ở tại phiên tòa về mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

(1) Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 – Bộ L hình sự.

(2) Xử phạt: Nguyễn Văn L 03 năm 06 tháng (ba năm sáu tháng) tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

(3) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 – BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy Đ về án phí, L phí. Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí HSST.

(4) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334- BLTTHS.

Báo cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang;
-VKSND tỉnh Bắc Giang;
-VKSND huyện LN;
-CCTHADS huyện LN;
-CQCSĐT CA. huyện LN;
-Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
-Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
-Lưu hồ sơ vụ án;
-Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Hợp